

- Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?	- HS nêu
---	----------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân .

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .

2. Kỹ năng: Viết được số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.

3. Thái độ: Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

4. Năng lực:

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...

- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức thi đua: + Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP. - Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS hát - Mỗi một hàng của số thập phân ứng với 1 đơn vị đo tương ứng. - Mỗi một đơn vị đo ứng với 2 hàng của số thập phân - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (30 phút) *Mục tiêu: - Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .	

<p>- HS(M3,4) làm thêm bài tập 4</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD cả lớp=> Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - Hai đơn vị độ dài tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần ? - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2: HD nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu : + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - Hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần? - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 3: HD cả lớp => cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa ki-lô-mét vuông, héc-ta, đề-xi-mét vuông với mét vuông. - GV yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét HS. <p>Bài 4(M3,4): HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm và chữa bài - GV quan sát giúp đỡ khi cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị cho trước. - Hai đơn vị đo độ dài tiếp liền nhau hơn kém nhau 10 lần. - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả a) $42\text{m } 34\text{cm} = 42 \frac{34}{100} \text{m} = 42,34\text{m}$ b) $56,29\text{cm} = 56 \frac{29}{100} \text{m} = 56,29\text{m}$ c) $6\text{m } 2\text{cm} = 6 \frac{2}{100} \text{m} = 6,02\text{m}$ d) $4352 = 4000 \text{ m} + 352\text{m} = 4\text{km } 352\text{m} = 4 \frac{352}{1000} \text{km} = 4,352\text{km}$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng cho các bạn đọc đề bài và trả lời : + Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo khối lượng thành số đo có đơn vị là kg. - Với hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì: + Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé. + Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn. a. $500\text{g} = \frac{500}{1000} \text{kg} = 0,5\text{kg}$ b. $347\text{g} = \frac{347}{1000} \text{kg} = 0,347\text{kg}$ c. $1,5\text{tấn} = 1 \frac{500}{1000} \text{tấn} = 1500\text{kg}$ <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu: Viết các số đo diện tích dưới dạng số đo có đơn vị là m². - HS lần lượt nêu : $1\text{km}^2 = 1\ 000\ 000\text{m}^2$ $1\text{ha} = 10\ 000\text{m}^2$ $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và làm bài: <li style="text-align: center;">Bài giải

<p>0,15km = 150m Ta có sơ đồ: Chiều dài: ----- ----- ----- } 150m Chiều rộng: ----- ----- } Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $3 + 2 = 5$(phần) Chiều dài sân trường hình chữ nhật là: $150 : 5 \times 3 = 90$(m) Chiều rộng sân trường hình chữ nhật là: $150 - 90 = 60$(m) Diện tích sân trường hình chữ nhật là: $90 \times 60 = 5400$(m²) $5400\text{m}^2 = 0,54\text{ha}$ Đáp số: 5400m² ; 0,54ha</p>	
3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Cho HS vận dụng làm bài toán sau: <i>Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 90cm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ?</i>	- HS làm

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
ĐẠI TỪ

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu để khỏi lặp (ND ghi nhớ)
- Kĩ năng:** Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).
- Thái độ:** Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ
- Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp, bảng phụ viết sẵn bài tập 2,3
- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Gọi 3 HS đọc đoạn văn tả một cảnh đẹp ở quê em - Giới thiệu bài: - Viết bảng câu: <i>Con mèo nhà em rất đẹp. Chú khoác trên mình tấm áo màu tro, mượt như nhung.</i> - Yêu cầu HS đọc câu văn - Từ <i>chú</i> ở câu văn thứ 2 muốn nói đến đối tượng nào? - Giới thiệu: Từ <i>chú</i> ở câu thứ 2 dùng để thay thế cho <i>con mèo</i> ở câu 1. Nó được gọi là đại từ. Đại từ là gì? Dùng đại từ khi nói,viết có tác dụng gì? Chúng ta sẽ học bài hôm nay - Ghi bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS đọc + Từ <i>chú</i> trong câu văn thứ hai chỉ <i>con mèo</i> ở câu thứ nhất. - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu để khỏi lặp (ND ghi nhớ)</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Các từ <i>tớ, cậu</i> dùng làm gì trong đoạn văn? - Từ <i>nó</i> dùng để làm gì? <p>-Kết luận: Các từ <i>tớ, cậu, nó</i> là đại từ. Từ <i>tớ, cậu</i> dùng để xưng hô, thay thế cho các nhân vật trong truyện là Hùng, Quý, Nam. Từ <i>nó</i> là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ 2</p> <p>Bài 2: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp theo gợi ý sau: + Đọc kĩ từng câu. + Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, cả lớp đọc thầm - Từ <i>tớ, cậu</i> dùng để xưng hô. <i>Tớ</i> thay thế cho Hùng, <i>cậu</i> thay thế cho Quý và Nam. - Từ <i>nó</i> dùng để thay thế cho chích bông ở câu trước. - HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận nhóm 2 + HS đọc + Từ <i>vậy</i> thay thế cho từ <i>thích</i>. Cách dùng đó giống bài 1 là tránh lặp từ + Từ <i>thế</i> thay thế cho từ <i>quý</i>. Cách dùng

<p>+ Cách dùng đó có gì giống cách dùng ở bài 1? KL: Từ <i>vậy, thế</i> là đại từ dùng thay thế cho các động từ, tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ đó. - Qua 2 bài tập, em hiểu thế nào là đại từ ? - Đại từ dùng để làm gì? Ghi nhớ: - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ</p>	<p>đó giống bài 1 là để tránh lặp từ ở câu tiếp theo. - HS nối tiếp nhau phát biểu - 3 HS đọc</p>
<p>2. Hoạt động thực hành: (15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3). * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Cho HS làm việc theo nhóm với cá yêu cầu sau: - Yêu cầu đọc những từ in đậm trong đoạn thơ - Những từ in đậm ấy dùng để chỉ ai? - Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ điều gì? Bài 2: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu dùng bút chì gạch chân dưới các đại từ được dùng trong bài ca dao. - GV nhận xét chữa bài Bài 3: HD cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS làm việc theo cặp nhóm. - GV nhận xét chữa bài</p>	<p>- HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận. - 1 HS đọc các từ: <i>Bác, Người, Ông cụ, Người, Người, Người</i> + Những từ in đậm đó dùng để chỉ Bác Hồ. + Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác. - HS đọc yêu cầu - HS làm vào vở, chia sẻ - Nhận xét bài của bạn - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận theo cặp đôi, chia sẻ kết quả.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<p>- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau: <i>Mình về có nhớ ta chăng Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.</i></p>	<p>- HS nêu</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ sáu ngày 2 tháng 11 năm 2018

Tập làm văn

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

2. Kỹ năng: Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

3. Thái độ: Tự tin khi tranh luận.

* GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người qua BT1: Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện nói về Đất, Nước, Không khí và Ánh sáng

* GDKNS: Thể hiện sự tự tin (nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin). Lắng nghe tích cực (lắng nghe, tôn trọng người cùng tranh luận). Hợp tác (hợp tác luyện tập thuyết trình tranh luận).

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- GV: Kê bảng hướng dẫn HS thực hiện BT1

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi ...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất? - Nhận xét, đưa ra giải pháp hỗ trợ. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- 3 HS đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2). - Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2). * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD nhóm - Cho HS thảo luận nhóm theo gợi ý: - Các nhân vật trong truyện tranh luận về vấn đề gì?	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động + Cái gì cần nhất đối với cây xanh

<p>- Ý kiến của từng nhân vật như thế nào? - HS ghi các ý sau lên bảng nhóm + Đất: có chất màu nuôi cây + Nước: vận chuyển chất màu để nuôi cây + Không khí: cây cần khí trời để sống + Ánh sáng: làm cho cây cối có màu xanh - Ý kiến của bạn về vấn đề này như thế nào? - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 trao đổi về lí lẽ và dẫn chứng cho từng nhân vật ghi vào bảng nhóm - Gọi 1 nhóm lên đóng vai - Nhận xét khen ngợi Kết luận: Trong thuyết trình., tranh luận chúng ta cần nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra được ý kiến riêng của mình, tìm những lí lẽ và dẫn chứng bảo vệ ý kiến cho phù hợp. Qua ý kiến của mỗi nhân vật các em kết luận được điều gì để cả 4 nhân vật: đất, nước, không khí, ánh sáng đều thấy được tầm quan trọng của mình? Bài 2: HĐ cả lớp => Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài 2 yêu cầu thuyết trình hay tranh luận? - Bài tập yêu cầu thuyết trình về vấn đề gì? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - HS trình bày lên bảng - HS dưới lớp đọc bài của mình - GV cùng cả lớp nhận xét</p>	<p>+ Ai cũng tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh - Đất nói: tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi cây không sống được - Nước nói: nếu chất màu không có nước thì vận chuyển thì cây có lớn lên được không... + HS nêu theo suy nghĩ của mình - 4 HS 1 nhóm thảo luận đưa ra ý kiến của mình và ghi vào bảng nhóm. - 1 nhóm đóng vai tranh luận, lớp theo dõi nhận xét bổ sung - HS đọc + Bài 2 yêu cầu thuyết trình + Về sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao - HS suy nghĩ và làm vào vở - 1 Nhóm HS viết vào bảng nhóm gắn lên bảng trình bày - HS dưới lớp đọc bài của mình</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?</p>	<p>- HS nêu.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

- HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4.

2. Kỹ năng: Viết được số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

3. Thái độ: Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng phụ kẻ sẵn bảng đơn vị độ dài, khối lượng

- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài và khối lượng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (30 phút)	
<p><i>*Mục tiêu:</i> - Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4. - HS (M3,4) làm thêm bài 2,5 <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét. - Cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ kết quả a) $3\text{m}6\text{dm} = 3\frac{6}{10}\text{m} = 3,6\text{m}$ b) $4\text{dm} = \frac{4}{10}\text{m} = 0,4\text{m}$ c) $34\text{m}5\text{cm} = 34,05\text{m}$ d) $345\text{cm} = 3,54\text{m}$

<p>Bài 3: HĐ cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét HS.</p> <p>Bài 4: HĐ cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS đọc và làm bài - GV hướng dẫn khi cần thiết</p> <p>Bài 5(M3,4): HĐ cá nhân - Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ nêu và viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào vở - HS báo cáo kết quả</p> <p>a) $42\text{dm } 4\text{cm} = 42\frac{4}{10}\text{dm} = 42,4\text{dm}$ b) $56\text{cm } 9\text{mm} = 56,9\text{mm}$ c) $26\text{m } 2\text{cm} = 26,02\text{m}$</p> <p>- HS đọc - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả</p> <p>a) $3\text{kg}5\text{g} = 3\frac{5}{1000}\text{kg} = 3,005\text{kg}$ b) $30\text{g} = \frac{3}{1000}\text{kg} = 0,030\text{kg}$ c) $1103\text{g} = 1000\text{g} + 103\text{g} = 1\text{kg } 103\text{g} = 1\frac{103}{1000}\text{kg} = 1,103\text{kg}$</p> <p>- HS làm bài, báo cáo giáo viên</p> <table border="1" data-bbox="748 978 1333 1184"> <thead> <tr> <th>Đơn vị đo là tấn</th> <th>Đơn vị đo là kg</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3,2 tấn</td> <td>3200kg</td> </tr> <tr> <td>0,502 tấn</td> <td>502kg</td> </tr> <tr> <td>2,5 tấn</td> <td>2500kg</td> </tr> <tr> <td>0,021 tấn</td> <td>21kg</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên Túi cam cân nặng: a) 1,8kg b) 1800g</p>	Đơn vị đo là tấn	Đơn vị đo là kg	3,2 tấn	3200kg	0,502 tấn	502kg	2,5 tấn	2500kg	0,021 tấn	21kg
Đơn vị đo là tấn	Đơn vị đo là kg										
3,2 tấn	3200kg										
0,502 tấn	502kg										
2,5 tấn	2500kg										
0,021 tấn	21kg										
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>											
<p>- Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 70m 4cm =.....m 2005g =kg 80165ha =.....km² 9050 ha =.....m²</p>	<p>- HS làm bài</p>										

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

